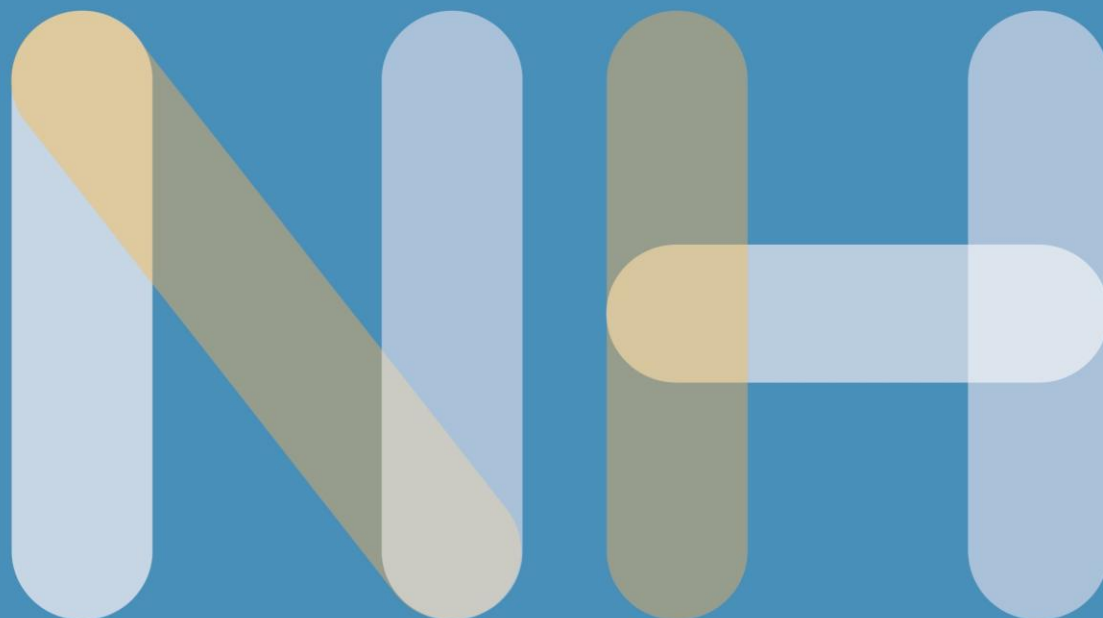


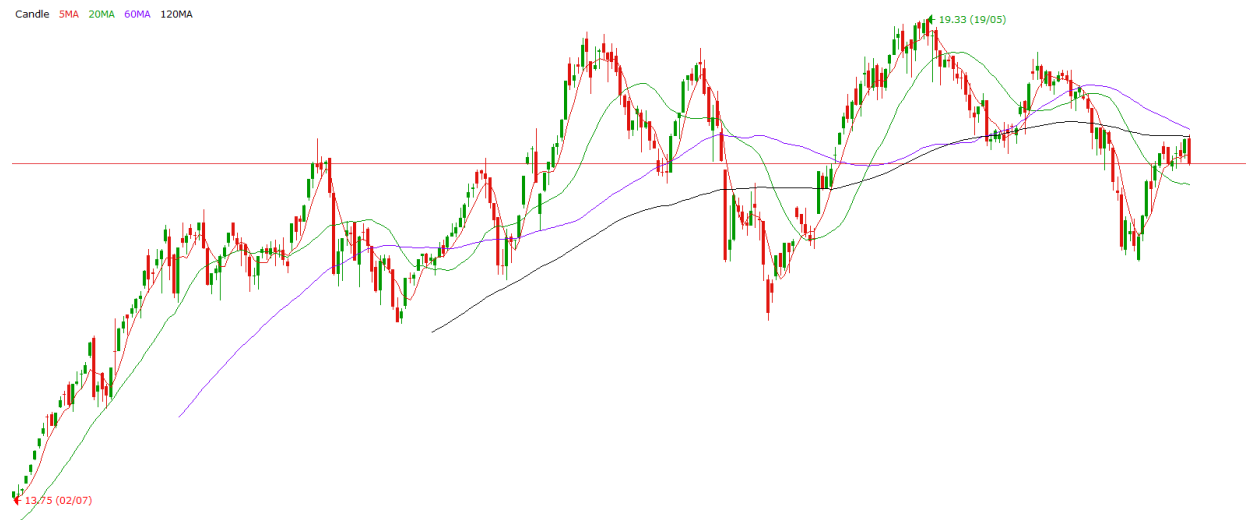
BẢN TIN HÀNG NGÀY

13 tháng 8 năm 2026



Giảm sâu trong phiên chiều với thanh khoản tăng

- Vn-Index đi ngang trong phiên sáng, nhưng đã giảm mạnh trong phiên chiều, đóng cửa giảm 27.55 điểm
- Số lượng mã giảm gấp 2.8 lần số mã tăng, hầu hết cổ phiếu và nhóm ngành đều giảm điểm
- Nhóm VIN cũng giảm mạnh, đóng góp 15 điểm vào chiều giảm
- Có lẽ chỉ có nhóm bất động sản khu công nghiệp là tăng nhẹ, bên cạnh đó vài cổ phiếu tăng tốt như DGW GMD SBT VHC
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 38.7% so với ngày trước đó.

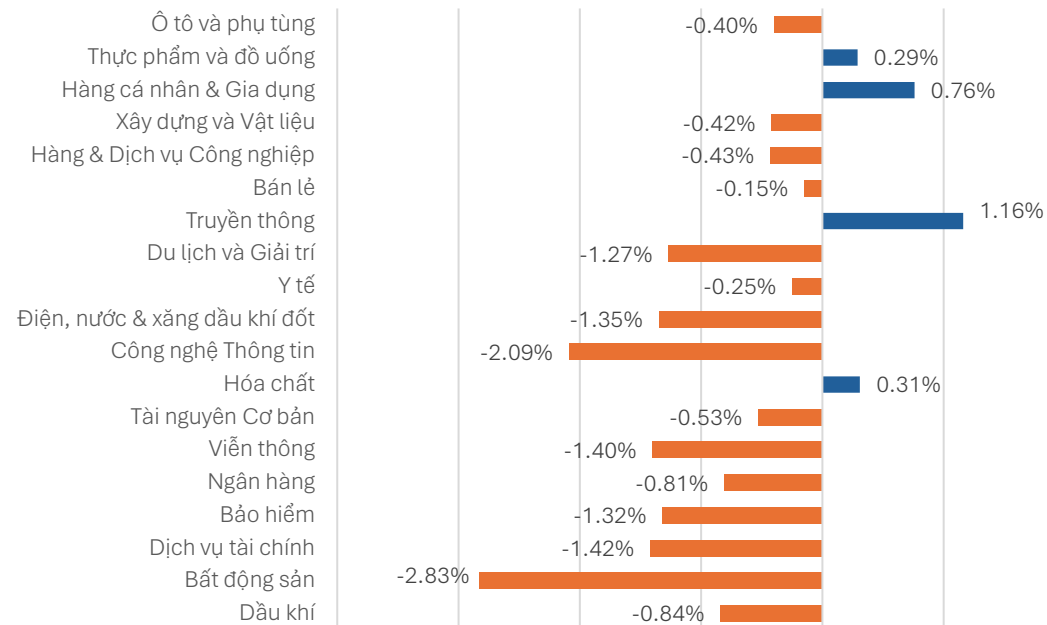


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,765.6	283.3	128.1
(+/-)	-27.55	-5.11	0.55
(%)	-1.54%	-1.77%	0.43%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	743	58	25
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	18,357	1,031	358
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(572)	3	12
Số mã tăng	85	56	104
Số mã giảm	227	83	100
Số mã giá không đổi	60	45	86

1.

Nhận định thị trường

- Vn-Index tăng nhẹ đầu phiên, áp sát ngưỡng kháng cự mạnh tại 1,800 điểm và giảm sâu từ đó, cho thấy khả năng rất cao Vn-Index đã tạo đỉnh ngắn hạn tại 1,800 điểm
- Nến giảm hôm nay đã phủ kín toàn bộ phiên tăng điểm hôm qua, cho thấy rõ ràng áp lực bán là lớn, dấu hiệu tại đỉnh là tương đối rõ ràng. Phiên hôm nay không giống 1 phiên điều chỉnh trong xu hướng tăng, mà giống 1 phiên đảo xu thế sang xu hướng giảm ngắn hạn.
- Nhà đầu tư vẫn nên bán bớt để mua lại ở vùng giá thấp hơn.
- Hỗ trợ mạnh của VN-Index hiện quanh 1,700, và đây là vùng có thể mua vào.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.51	1.61
2	Nguyên vật liệu	10.53	1.44
3	Công nghiệp	11.66	1.68
4	Hàng Tiêu dùng	13.32	2.21
5	Dược phẩm và Y tế	14.12	1.49
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.18	3.58
7	Viễn thông	19.42	6.00
8	Tiện ích Cộng đồng	10.66	1.69
9	Tài chính	17.33	2.75
10	Ngân hàng	8.61	1.43
11	Công nghệ Thông tin	12.32	2.49

2.

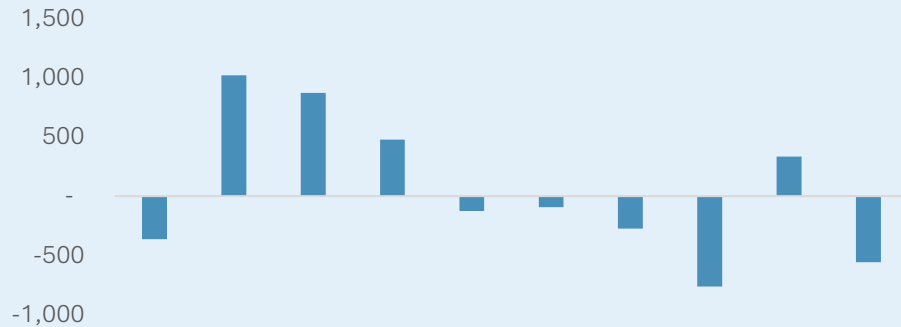
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
TCB	0.63%	BCM	3.41%	EVF	1.60%	SBT	6.48%	BMP	0.61%	DHC	1.43%	TDM	1.55%	GVR	1.24%
MSB	0.62%	VPI	1.68%	TVS	0.00%	BHN	3.20%	CTR	0.39%	PTB	0.00%	SHP	0.81%	PHR	0.85%
OCB	0.46%	SJS	0.00%	DSC	-0.45%	VHC	1.88%	HTI	0.00%	ACG	-0.15%	PPC	0.22%	DGC	0.23%
LPB	0.00%	SIP	-0.39%	VND	-1.49%	MSN	0.60%	PC1	-0.24%	NKG	-1.34%	GEG	0.00%	DPR	-0.82%
CTG	-0.16%	NLG	-0.66%	HCM	-1.72%	BAF	-0.16%	VGC	-0.49%	HPG	-1.81%	CHP	0.00%	CSV	-1.13%
VCB	-0.34%	SZC	-0.99%	VCI	-2.04%	VNM	-0.32%	HHV	-1.46%	HSG	-1.83%	TMP	-0.10%	AAA	-1.63%
SHB	-0.42%	NVL	-1.11%	ORS	-2.08%	ASM	-0.34%	CTD	-1.89%			BWE	-0.34%	DCM	-1.75%
BID	-1.02%	KOS	-1.14%	VIX	-2.80%	HAG	-0.35%	CII	-2.11%			NT2	-0.92%	DPM	-1.79%
NAB	-1.26%	PDR	-1.24%	FTS	-2.90%	KDC	-0.58%	VCG	-2.17%			PGV	-1.12%		
STB	-1.35%	QCG	-1.48%			FMC	-0.73%					VSH	-1.15%		
VPB	-1.36%	HDG	-1.51%			DBC	-0.90%					REE	-1.17%		
MBB	-1.47%	KBC	-1.61%			MCM	-0.95%					POW	-1.82%		
SSB	-1.62%	CRE	-1.97%			PAN	-0.97%					GAS	-2.63%		
VIB	-1.69%	KDH	-2.20%			SAB	-0.97%					HNA	-5.05%		
TPB	-1.70%	DXG	-2.69%			ANV	-2.49%								
HDB	-1.84%	VHM	-2.71%												
ACB	-2.42%	DIG	-2.74%												
EIB	-3.85%	HDC	-2.93%												
		IJC	-3.14%												
		DXS	-3.15%												
		TCH	-3.28%												
		VRE	-3.34%												
		VIC	-3.53%												

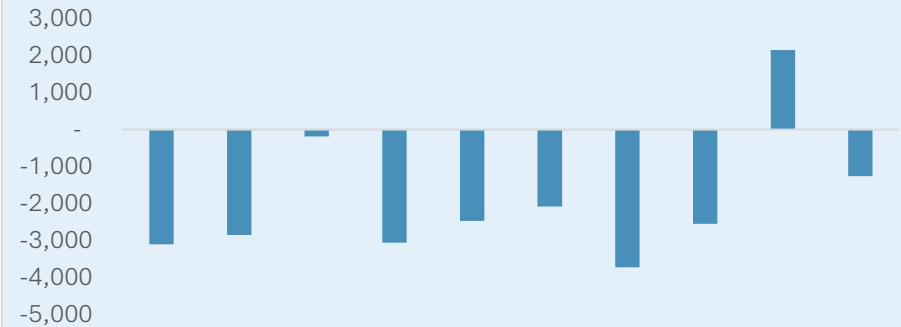
3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	GEX	HOSE	157.14	39.60	117.54
2	LPB	HOSE	102.10	4.24	97.86
3	SSI	HOSE	158.24	60.44	97.79
4	VIX	HOSE	137.94	60.14	77.80
5	BSR	HOSE	62.05	15.05	47.00
6	CTG	HOSE	59.98	14.62	45.36
7	DGW	HOSE	41.81	10.06	31.75
8	VNM	HOSE	106.22	74.79	31.43
9	HDB	HOSE	38.68	14.74	23.93
10	PNJ	HOSE	51.15	29.44	21.71
11	MSN	HOSE	119.75	98.25	21.50
12	BID	HOSE	46.09	25.85	20.25
13	MCH	HOSE	13.71	1.83	11.87
14	IDC	HNX	13.58	1.98	11.60
15	FRT	HOSE	21.80	10.36	11.44

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	65.57	235.76	- 170.18
2	VHM	HOSE	88.17	247.78	- 159.61
3	VIC	HOSE	140.65	267.16	- 126.51
4	HPG	HOSE	20.93	127.58	- 106.65
5	ACB	HOSE	23.87	116.73	- 92.85
6	SHB	HOSE	15.87	75.59	- 59.72
7	FPT	HOSE	86.33	141.11	- 54.78
8	VRE	HOSE	9.17	57.67	- 48.51
9	MBB	HOSE	23.31	65.44	- 42.13
10	STB	HOSE	11.15	43.94	- 32.79
11	VPB	HOSE	58.83	91.10	- 32.27
12	VJC	HOSE	4.43	32.22	- 27.79
13	EIB	HOSE	3.56	25.90	- 22.34
14	MSB	HOSE	8.20	29.69	- 21.49
15	GEE	HOSE	2.54	22.12	- 19.58

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	88.98	0.08%	11.99%	46.23%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	81.71	-0.73%	10.24%	42.30%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,458.40	1.72%	5.01%	3.07%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,566	0.11%	0.52%	1.77%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,250	-0.08%	-0.64%	-0.48%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,990	0.74%	-0.46%	-3.09%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.50%	-0.76%	-0.33%	2.73%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.66%	0.01%	0.01%	0.59%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.88%	0.01%	0.02%	0.70%

Căn cứ việc tuân thủ nghiêm túc của TCTD đối với chỉ đạo của NHNN về việc giảm mặt bằng lãi suất, NHNN sẽ giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2027 cho các TCTD theo hướng giảm "room" đối với TCTD không thực hiện đúng chỉ đạo của NHNN

Đây là nội dung được NHNN báo cáo tại cuộc họp với Thủ tướng Chính phủ sáng 13/8.

CPI Mỹ tăng chậm lại trong tháng 7

Báo cáo do Cục Thống kê Lao động Mỹ (BLS) công bố ngày 12/8 cho thấy chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 tăng 0,1% so với tháng liền trước và 3,4% so với một năm trước. Nếu loại trừ giá thực phẩm và năng lượng dễ biến động, chỉ số CPI lõi nhích 0,2% so với tháng liền trước và đi lên 2,5% so với cùng kỳ. Lạm phát vẫn cao hơn hẳn mục tiêu 2% của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Tuy nhiên, mức tăng hàng tháng tương đối thấp báo hiệu áp lực đang hạ nhiệt

5.

Bản tin doanh nghiệp



VVS: Nhà máy sản xuất ô tô tải Trung Quốc quy mô 15.000 xe/năm chính thức được xây dựng tại Việt Nam

Ngày 10/8/2026, Công ty TNHH MTV Ô tô VMAS và CTCP Xây dựng Công nghiệp MEGACON (MGC) chính thức ký kết Hợp đồng thi công xây dựng Nhà máy Sản xuất, Lắp ráp ô tô VMAS tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ, Hải Phòng. Dự án được triển khai trên khu đất hơn 104.900m², với quy mô 52.300m² nhà xưởng, tổng mức đầu tư dự kiến hơn 1.303 tỷ đồng và công suất lên tới 15.000 xe/năm. VMAS được định hướng phát triển năng lực sản xuất, lắp ráp ô tô tải, trong đó chú trọng dòng xe tải điện - một lĩnh vực giàu tiềm năng trong xu thế chuyển dịch sang năng lượng xanh và giao thông bền vững.



PDR: Phát Đạt hoàn tất thương vụ hơn 7.600 tỷ đồng, nhận chuyển nhượng 35% vốn tại Lotte Properties HCMC

Ngày 10/8/2026, CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (HoSE: PDR) đã hoàn tất toàn bộ nghĩa vụ thanh toán với tổng giá trị 7.666 tỷ đồng, qua đó chính thức nhận chuyển nhượng 35% phần vốn góp tại Công ty TNHH Lotte Properties HCMC - pháp nhân thực hiện dự án Lotte Eco Smart City Thủ Thiêm. Sau giao dịch, cơ cấu vốn góp tại Công ty TNHH Lotte Properties HCMC gồm 4 thành viên. Trong đó, Lotte Shopping Co., Ltd sở hữu 30,59%; Hotel Lotte Co., Ltd sở hữu 22,94%; Lotte Engineering & Construction Co., Ltd sở hữu 11,47% và PDR sở hữu 35% vốn góp.



NT2: NT2 dự kiến bổ sung nguồn khí Hải Thạch – Mộc Tinh vào hợp đồng mua bán khí với PV GAS

CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2) đang lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Bổ sung số 13 Hợp đồng mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 ký với Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS). Nội dung đáng chú ý là bổ sung nguồn khí Hải Thạch – Mộc Tinh tăng thêm từ Lô 05-2&05-3 vào nguồn nhiên liệu cung cấp cho nhà máy, trong bối cảnh lượng khí cấp cho khu vực Đông Nam Bộ hiện đang suy giảm. Theo kế hoạch, tổng sản lượng khí Lô 05-2&05-3 giai đoạn 2026–2039 dự kiến đạt 11,27 tỷ Sm³, trong đó nguồn hiện hữu chiếm 2,39 tỷ Sm³ và phần tăng thêm đạt 8,88 tỷ Sm³.

6.

Lịch sự kiện

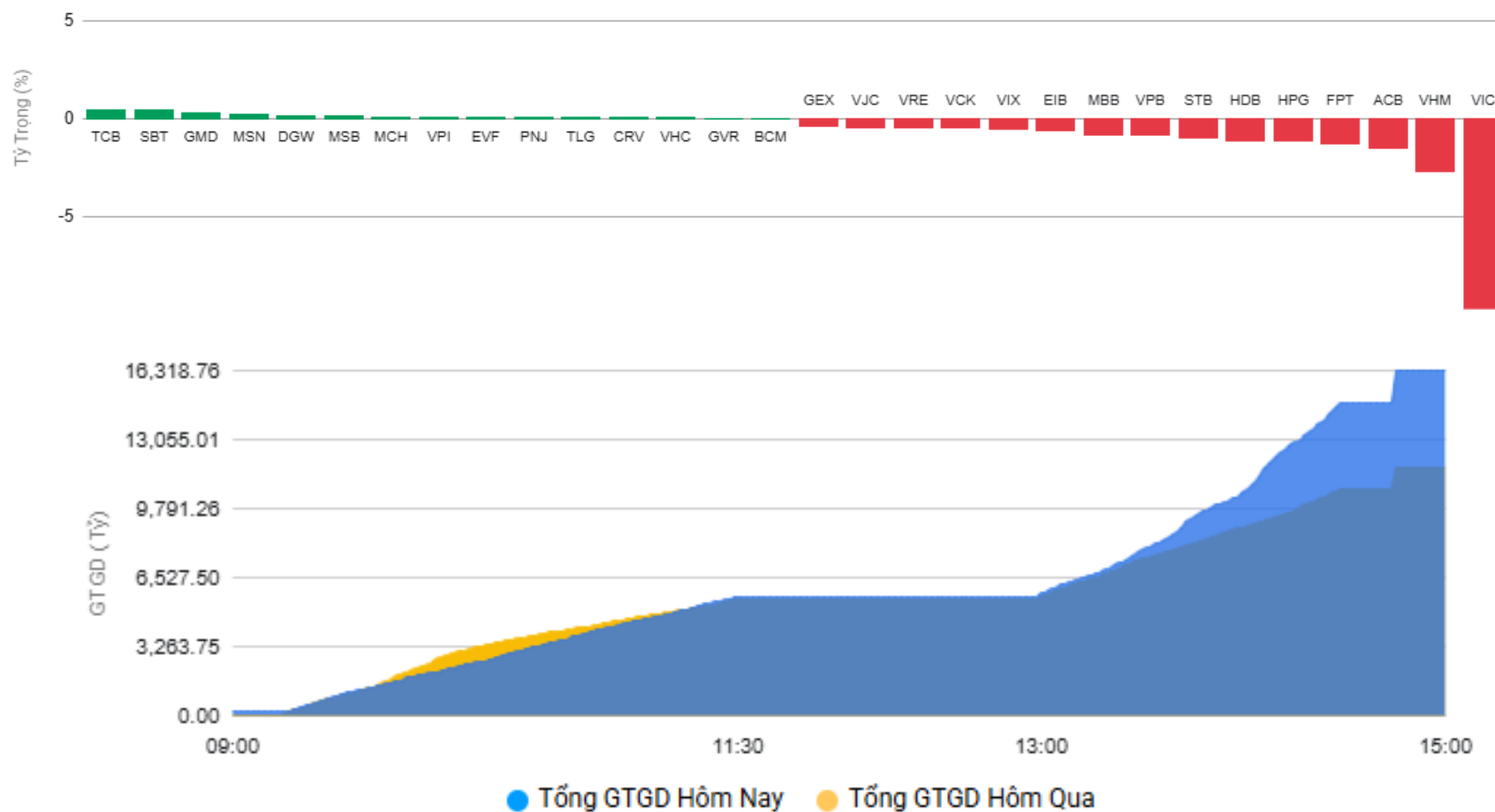
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
VSH	14/08/2026	08/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
SGR	14/08/2026		Phát hành cổ phiếu	20%	
DQC	14/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
PSW	14/08/2026	08/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
HRB	14/08/2026	09/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
NQB	14/08/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400
SST	17/08/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	80.16%	8,016
SSI	17/08/2026		Phát hành cổ phiếu	20%	
CTI	17/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
TMW	17/08/2026	15/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
MBS	17/08/2026	17/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
GMX	17/08/2026	27/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
SSI	17/08/2026	14/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
SEB	17/08/2026	04/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18%	1,800
KTL	17/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
VGT	18/08/2026	18/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
DMX	18/08/2026	26/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40%	4,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (13/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	25,350	34.1%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,450	38.4%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	31,700	17.7%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	20,150	50.8%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,200	21.6%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,700	20.6%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	41,300	32,150	28.5%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	59,500	21.0%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	38,850	22.8%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	73,100	-19.7%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	21,700	41.2%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,700	16.1%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,050	31.2%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	14,350	91.3%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	45,800	29.8%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	24,000	20,000	20.0%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (13/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	22,500	79.6%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	17,750	136.6%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	10,850	68.2%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	5,840	105.5%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	27,550	47.0%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	45,500	82.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	24,600	20.3%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	71,800	4.5%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,600	81.4%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,950	55.6%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	146,900	15.7%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	73,600	44.7%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,300	32.6%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	43,150	13.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (13/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	61,600	21.8%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,600	76.1%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	54,100	38.6%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	59,000	42.4%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	34,000	32.4%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	46,600	33.0%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	30,600	47.1%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	50,900	45.4%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	34,200	59.5%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	43,100	36.9%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

